

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-PT

Ngày: 18-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Kim Dung.

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng.

Ông Bạch Đăng Thi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 18/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn N, sinh năm 1985 (Họ tên khác: Không có).

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú hiện nay: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Hoàng Văn B và con bà Đào Thị H (đều đã chết); Anh, chị em ruột: Có 6 anh em, bị cáo là thứ 5; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Lý, sinh năm 1986 và có 02 con (Con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/10/2017 đến ngày 03/11/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo hiện nay đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 03 đại diện hợp pháp của người bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Hoàng Văn N, sinh năm 1985 trú tại Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang là người chưa có bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng. Khoảng hơn 06 giờ ngày 25/10/2017 Hoàng Văn N điều khiển chiếc máy xúc nhãn hiệu Doosan DX140W màu cam (chưa đăng ký) đi đến nhà anh Tô Văn D, sinh năm 1970 ở thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang để san lấp móng cho nhà anh D. Chiếc xe máy xúc này là của anh Giáp Văn M, sinh năm 1971 trú tại thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang là anh rể của N gửi ở nhà N trước đó (chìa khóa vẫn cắm trên xe). N điều khiển xe máy xúc đi từ nhà ra tỉnh lộ 290 rồi đi theo hướng từ xã H đi xã P và đi ở phần đường bên phải theo chiều đi. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe máy xúc đến Km 01+700, tỉnh lộ 290 thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. N quan sát thấy phía trước có 02 cháu học sinh đang đi xe đạp phía trước cùng chiều, đó là cháu Sầm Trần Bảo L, sinh năm 2009 trú tại thôn L, xã H, huyện L và cháu Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 2009 trú tại Thôn T, xã H, huyện L (cháu P đi phía trước còn cháu L đi phía sau). Lúc này N điều khiển cho xe máy xúc vượt xe đạp của cháu L và cháu P đồng thời bật xi nhan trái mục đích để rẽ vào đường đi thôn L, xã H, huyện L. Khi N điều khiển xe máy xúc vượt đến ngang xe đạp của cháu L, nhưng do xe máy xúc N điều khiển sát với xe đạp của cháu L đã làm cháu L bị loạng choạng và ngã xe đạp về phía bên trái. Do chỉ tập trung quan sát phía bên trái để rẽ vào đường đi thôn L nên khi cháu L bị ngã xe đạp N không phát hiện. Khi cháu L bị ngã xe và nằm đè trên xe đạp đã bánh sau phía bên phải của xe máy xúc đè chèn qua người và xe đạp. Sau khi nghe thấy tiếng bộp và có người kêu to “đâm chết người rồi” thì N dừng xe lại và nhìn sang bên phải thấy cháu L nằm ở đường nên đã tắt máy xuống xe đi đến chỗ cháu L nằm thì thấy cháu L đã chết. Do hoảng sợ nên N đã bỏ đi khỏi hiện trường đồng thời điện thoại cho anh Giáp Văn M biết sự việc rồi đến Công an huyện L đầu thú và thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân.

Kết quả Khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 01+700 Tỉnh lộ 290 thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Mặt đường trải bê tông, phẳng, rộng 8m10, hai bên có lề đường rộng 1m20, có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên. Tại hiện trường có 01 đám mảnh nhựa vỡ kích thước (1m20x1m10); 01 chiếc cặp sách màu hồng, đám tổ hợp máu và não có dạng hình phễu và đám máu có dạng nốt bánh xe kích thước (50x30)cm; 01 xe máy xúc nhãn hiệu Doosan DX140W màu cam không biển số; 01 xe đạp nhãn hiệu Geovant màu đỏ hồng cam và tử thi cháu Sầm Trần Bảo L. Lấy mép đường bên phải hướng Hồng Giang đi Phong Vân làm chuẩn, lấy cột báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên bên mép đường phải làm mốc. Tiến hành mô tả, đo vẽ xác định vị trí dấu vết như sau:

Xe đạp nhãn hiệu Geovant nằm đổ bên trái, tâm bánh sau cách mép đường chuẩn 1m96, tâm bánh trước cách mép đường chuẩn 1m35.

Phần phía dưới bánh sau xe đạp là đám máu nhựa vỡ ký hiệu số (1) kích thước (1m20 x 1m10), tâm (1) đến mép đường chuẩn là 2m30, cách cột báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên là 6m, tâm (1) cách tâm bánh sau xe đạp là 50cm.

Nằm trên chiếc xe đạp nhãn hiệu Geovant là tử thi cháu Sầm Trần Bảo L nằm úp đầu quay về hướng phong vân hai chân để thế tự nhiên, chân phải trên trục bàn đạp, cách mép đường chuẩn là 1m65, phía sau lưng và mông có bám dính bùn đất, đầu cháu L cách mép đường chuẩn là 1m90, cách tâm bánh trước là 90cm.

Cách tâm bánh sau xe đạp chệch chéo sang trái hướng đi Phong Vân 1m50 là vị trí chiếc cặp sách màu hồng được ký hiệu là số (2), cách mép đường chuẩn là 3m, cách tâm số (1) là 1m90, cách đầu cháu L là 1m20.

Tại vị trí phần đầu cháu L có đám máu và dịch tổ chức não được ký hiệu là số (3) kích thước (70 x 60)cm, tâm số (3) là đầu của cháu L cách mép đường chuẩn là 1m90.

Cách tâm số (3) về hướng đi Phong Vân 3m20 là vị trí đám máu có dạng vân lốp xe được ký hiệu là số (4) kích thước (50x30)cm, tâm cách mép đường chuẩn là 2m18.

Cách tâm vết số (4) về hướng đi Phong Vân 2m là vị trí đỡ của chiếc máy xúc nhãn hiệu Doosan màu cam không biển số, tâm bánh sau cách mép đường chuẩn là 2m10, tâm bánh trước cách mép đường chuẩn là 2m30. Kiểm tra mặt má lốp bánh bên trong phía sau bên phải xe máy xúc có bám dính máu và tổ chức não kích thước (50 x 20)cm.

Quá trình khám nghiệm thu giữ 01 xe máy xúc nhãn hiệu Doosan, 01 xe đạp màu hồng loại dùng cho trẻ em.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

1. Khám nghiệm xe máy xúc nhãn hiệu Doosan 140W màu cam không biển số xác định:

Mặt và má lốp ngoài bánh sau bên trong bên phải có đám máu và tổ chức lão bám dính, kích thước (50 x 20) cm.

Hệ thống lái, phanh, côn, ga, số, đèn, còi, gương đảm bảo hoạt động bình thường.

2. Khám nghiệm xe đạp học sinh màu đỏ - trắng - cam nhãn hiệu Geovant xác định:

Xe đạp học sinh vỡ hoàn toàn giỏ xe đạp.

Càng tay lái bên trái cong ép sát vào thân xe đạp, gập về phía bên trái.

Nhựa tay phanh bên trái bị vỡ.

Mặt ngoài càng trước bên trái có vết mài sát sơn bẹp cong kim loại, kích thước (7 x 4)cm.

Đầu phía dưới chấn bầm phía trước bánh trước vết cong kim loại bám dính bầm đất, cong sang bên phải.

Cần bàn đạp hai bên bị cong biến dạng, bàn đạp bên trái gãy vỡ kích thước (10 x 5)cm, vỡ hoàn toàn bàn đạp bên phải.

Yên xe đạp bị cong vênh biến dạng, má yên bên trái có vết mài sát, kích thước (25 x 5)cm.

Giá đỡ phía sau cong biến dạng hoàn toàn.

Bộ phận bánh sau cong biến dạng hoàn toàn dạng bị chèn ép, dính vào nhau.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Tử thi là cháu Sầm Trần Bảo L, chiều dài tử thi 1,25m thể tạng phát triển bình thường, trang phục và vật dụng mang theo: mặc ngoài áo khoác màu xanh, bên trong mặc áo sơ mi màu trắng, quần bò dài màu xanh, áo khoác ngoài bám dính bầm đất. Tình trạng tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh. Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

Vùng đầu tóc đen để dài bám dính máu đen tươi.

Hai mắt hé mở.

Hai lỗ tai có ít máu và tổ chức não thoát ra bên ngoài.

Hai lỗ mũi và khoang miệng có máu không đông.

Biến dạng toàn bộ đầu, mặt, vỡ phức tạp xương hộp sọ và vùng mặt hai bên.

Vùng chán và thái dương trái có vết xước rách da dài 22cm đã được khâu kín qua vết thương toàn bộ tổ chức não thoát ra bên ngoài.

Má trái sát đuôi mắt trái có vết rách da kích thước (6 x 2)cm.

Chính giữa sống mũi hai bên có diện tổn thương dạng hằn da hình ô vuông nhỏ đều, trên nền có vết sây sát, kích thước (5 x 3)cm.

Toàn bộ vùng mặt và hốc mắt hai bên có nhiều vết sây sát da bầm tím, kích thước (20 x 17)cm.

Vùng cổ trước và mắt hai bên có nhiều vết sây sát da hằn da trên diện (23 x 18)cm.

Mặt mu đốt hai ngón hai bàn tay phải có vết rách da, kích thước (0,8 x 0,4)cm.

Vùng hố chậu trái và hạ vị có nhiều vết sây sát da bầm tụ máu, kích thước (12 x 10) cm.

Mặt trước 1/3 trên đùi phải có nhiều vết sây sát da bầm tím trên diện (14 x 12)cm.

Mặt trước cổ chân phải, mu bàn chân có vết mài sát da, kích thước (11 x 2)cm.

Mặt trước 1/3 đùi trái có vết sây sát da bầm tím kích thước (4 x 2)cm.

Mặt trước gối trái có diện bầm tím, kích thước (8 x 4,5)cm.

Mặt trước mu bàn chân trái có vết sây sát da, kích thước (5 x 1,4)cm.

Bên ngoài có tổ chức não và xương hộp sọ được đựng trong túi nilon màu xanh.

Không giải phẫu tử thi vì nguyên nhân chết đã rõ.

Ngày 25/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định trưng cầu giám định về nguyên nhân chết của cháu Sầm Trần Bảo L. Tại bản Kết luận giám định số 1623/KL-PC54 ngày 27/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Sầm Trần Bảo L: Đa chấn thương; chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt do tai nạn giao thông.

Ngày 26/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định trưng cầu giám định về cơ chế hình thành dấu vết trên hiện trường, trên phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông đường bộ, vị trí va chạm giữa các phương tiện trên đường, tốc độ của phương tiện khi xảy ra tai nạn. Tại bản Kết luận số 1647/KL-PC54 ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Dấu vết trượt xước cao su, sạch bụi đất ở lớp trong trục sau bánh sau bên phải của xe máy xúc không biển kiểm soát được hình thành do chèn đè nên dấu vết chùn cong, bẹp mép, biến dạng, trượt xước, kim loại, sơn nhựa, cao su, dính chất màu đen và bụi đất ở bên phải của xe đạp gồm: chân trống sau, chấn bụn bánh sau, lốp, vành bánh sau, khung đỡ giá thồ hàng, khung giữa xe, bảo vệ xích, bàn đạp, yên xe, chấn bụn bánh trước và tay lái bên trái ở tư thế đổ tạo nên là phù hợp. Chiều hướng va chạm của xe đạp từ sau ra trước. Chèn đè tại vị trí xe đạp đổ trên mặt đường, thuộc phần đường bên phải theo hướng Hồng Giang - Phong Vân.

Dấu vết dính chất màu nâu đỏ và tổ chức não ở mặt lặn và mặt ngoài lớp trong trục bánh sau bên phải của xe máy xúc không biển kiểm soát được hình thành do chèn đè nên cơ thể người tạo nên là phù hợp. Chèn đè tại vị trí tử thi trên mặt đường, thuộc phần đường bên phải theo hướng Hồng Giang - Phong Vân.

Dấu vết chùn cong, bẹp mép, trượt xước kim loại, sơn nhựa, dính chất màu trắng đục và bụi đất ở bên trái của xe đạp gồm: chân trống sau, chấn bụn bánh sau, vành bánh sau, giá thồ hàng, bàn đạp, yên xe, càng trước được hình thành do xe đạp đổ nghiêng trái bị chèn đè, các vị trí trên tiếp xúc với mặt đường tạo nên là phù hợp.

Không đủ cơ sở để xác định khi xảy ra va chạm xe máy xúc không biển kiểm soát có vượt xe đạp không.

Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Ngày 15/12/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe đạp bị thiệt hại sau vụ tai nạn giao thông. Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HD ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận 01 chiếc xe đạp học

sinh nhãn hiệu Geovant màu đỏ - trắng - cam mua tháng 7/2017 có giá trị tại thời điểm điểm thiệt hại là 1.080.000 đồng.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Hoàng Văn N điều khiển xe máy xúc (xe máy chuyên dùng) khi tham gia giao thông không tuân thủ các quy định tại khoản 9 Điều 8; khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn cho xe đạp đi phía trước cùng chiều do cháu Sầm Trần Bảo L điều khiển, hậu quả cháu L bị tử vong.

Khoản 9 Điều 8 quy định: Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

Khoản 2 Điều 14 quy định: Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Hoàng Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hoàng Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 25/10/2017 đến ngày 03/11/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 11/02/2018 bị cáo Hoàng Văn N nộp đơn kháng cáo với nội dung xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo Hoàng Văn N xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo phạm tội là do vô ý, sau khi phạm tội bị cáo đã cùng gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, **gia đình bị hại đã có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo**. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, tôi có hai con còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người cha, vợ thì ốm yếu, bị cáo là trụ cột trong gia đình.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:** án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, bị cáo đã bồi thường cho nhà bị hại và đại diện cho gia đình bị hại cũng có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn N, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Bị cáo là người chưa có bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng. Khoảng hơn 06 giờ ngày 25/10/2017 bị cáo điều khiển xe máy xúc nhãn hiệu Doosan DX140W màu cam (chưa đăng ký) đi trên tỉnh lộ 290 (theo hướng từ xã H đi xã P). Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe máy xúc đến Km 01+700, tỉnh lộ 290 thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ quy định về vượt xe dẫn đến gây tai nạn cho xe đạp đi phía trước cùng chiều do cháu Sầm Trần Bảo L điều khiển, hậu quả làm cháu L tử vong.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Văn N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn N thấy:

Án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, áp dụng mức hình phạt buộc bị cáo cách ly ra khỏi xã hội đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 01 năm 06 tháng tù giam là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên xét lý do kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 200.000.000 đồng và gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tại Công an huyện L, bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn B được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hiện tại bị cáo có hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, vợ ốm yếu, 02 con còn nhỏ (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012) cần sự chăm sóc dạy bảo của người cha, bản thân là trụ cột chính trong gia đình. Gia đình bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo đã tự nguyện nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 mà cấp phúc thẩm cần áp dụng cho bị cáo.

Mặt khác, bị cáo Hoàng Văn N có nhân thân tốt, xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành con người tốt, đảm bảo điều kiện quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tại phiên toà là đúng quy định và phù hợp pháp luật.

[4] Án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo N hưởng án treo.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hoàng Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Hoàng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xác nhận bị cáo Hoàng Văn N đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang với số tiền 200.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2015/0001935 ngày 09/4/2018.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND huyện L;
- TAND huyện L;
- Công an huyện L;
- CC THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung

